

“KIÊN ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH” VỀ MÔ HÌNH VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. LÊ THỊ HIỀN LƯƠNG^(*)

Tóm tắt: Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định quan điểm chỉ đạo hàng đầu đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng”... Bài viết khái quát quan điểm, chủ trương của Đảng trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay), mà trọng tâm là quan điểm về mô hình và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên nền tảng tư tưởng - lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đặc biệt là những nội dung “phát triển sáng tạo” trong tư duy lý luận của Đảng, từ đó góp phần khẳng định “giá trị, ý nghĩa, sức sống lâu bền” của nền tảng tư tưởng này.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trên cơ sở lý luận Mác - Lênin về mô hình và con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, các giá trị nhân văn công xã nông nghiệp, truyền thống đại đoàn kết dân tộc, tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây, với tư duy đặc thù và tình yêu nước, thương dân, Hồ Chí Minh đã tìm tòi, hình thành, dần hoàn thiện tư tưởng về một đất nước “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽¹⁾, tức là tư tưởng về xã hội xã hội chủ nghĩa tốt đẹp, nhân văn và ưu việt cho nhân dân Việt Nam.

- Về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất: “chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng... làm của chung”⁽²⁾ - thực hiện sở hữu toàn dân về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Về quan hệ tổ chức quản lý sản xuất: Sản xuất phải có kế hoạch và đạt năng suất cao: “Kế hoạch sản xuất không định theo cách quan liêu, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta”⁽³⁾.

- Về quan hệ phân phối sản phẩm lao động, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con”⁽⁴⁾; tức là nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động giữ vai trò chủ đạo.

- Về kiến trúc thượng tầng chính trị: Hồ Chí Minh nhấn mạnh bản chất của chủ nghĩa xã hội, đó là nền dân chủ kiểu mới, một nhà nước của dân, do dân, vì dân. “Nhà nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân chỉ lo lợi ích cho nhân dân,

^(*) Trường Đại học An ninh nhân dân

trước hết là nhân dân lao động, ngày càng được tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người”⁽⁵⁾.

- Về kiến trúc thượng tầng văn hóa - xã hội: “chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ”⁽⁶⁾, “phải xây dựng một nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng”⁽⁷⁾.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Hồ Chí Minh cho rằng, quá trình quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội mang những hình thức phong phú, muôn màu muôn vẻ ở các nước khác nhau. Theo Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xuất phát từ đặc điểm thực tiễn nước ta còn là một nước nông nghiệp lạc hậu, phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, trình độ của lực lượng sản xuất còn thấp kém. Vì vậy, đây phải là con đường quá độ gián tiếp. Đó là hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”⁽⁸⁾. Điều này vừa bảo đảm phù hợp với các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa thể hiện tư duy vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn của Hồ Chí Minh: “Tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽⁹⁾.

Con đường này được thực hiện trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như sau:

- Về chính trị: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; không ngừng củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam như lời dạy của Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết,

đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁽¹⁰⁾.

- Về kinh tế: Từng bước xây dựng, hoàn thiện nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; trong thời kỳ quá độ, cần áp dụng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Theo đó, nền kinh tế miền Bắc thời kỳ quá độ gồm 06 thành phần: kinh tế địa chủ phong kiến; kinh tế quốc doanh; các hợp tác xã; kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ; kinh tế tư bản của tư nhân; kinh tế tư bản quốc gia. Nguyên tắc quản lý kinh tế là: *Công tư đều lợi, Chủ thợ đều lợi, Công nông giúp nhau và Lưu thông trong ngoài*⁽¹¹⁾.

- Về văn hóa - xã hội: Xây dựng nền văn hóa theo phương châm “dân tộc, khoa học, đại chúng”, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa để thể hiện rõ bản chất nhân văn, ưu việt của chế độ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân; nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁽¹²⁾.

- Về đối ngoại - quốc phòng, an ninh: Người chủ trương: Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ, không gây thù oán với một ai; coi trọng phát huy nội lực, kết hợp đúng đắn với ngoại lực, bởi lẽ “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁽¹³⁾. Người đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc chân chính.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với 08 đặc trưng cơ bản thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011)⁽¹⁴⁾.

Mô hình này vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo nguyên lý, quan điểm cơ bản của chủ nghĩa

Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa; tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; vừa phù hợp với thực tiễn 25 năm đổi mới đất nước và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trên cơ sở đó, Đảng đã nhận thức “ngày một sáng rõ hơn” về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng khẳng định: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Quan điểm của Đảng đã thể hiện một cách “sáng rõ” thế nào là “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng lý giải: “Tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”⁽¹⁵⁾. Quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh “chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần”, Đảng đã chia thời kỳ quá độ thành nhiều chặng đường, xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn phù hợp khả năng và điều kiện thực tiễn, nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân, khắc phục tư duy chủ quan, duy ý chí của thời kỳ trước đổi mới. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng đã nêu lên mục tiêu của các chặng đường 2021 - 2025, đến năm 2030 và đến năm 2045. Trong đó, đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam trở thành “nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trở thành “nước phát triển, thu nhập cao”⁽¹⁶⁾.

Trên lĩnh vực chính trị, Đảng đề ra phương hướng xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Điểm mới cốt lõi trong tư duy của Đảng là chủ

trương xây dựng, hoàn thiện “hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa”; xác định “động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”⁽¹⁷⁾. Đây là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện Việt Nam, tạo cơ sở cho quá trình đổi mới toàn diện của Đảng, đặc biệt là đổi mới tư duy về kinh tế.

Trên lĩnh vực kinh tế: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được nêu trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) thực chất là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đặt dưới sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh từng đề cập. Trong 06 thành phần kinh tế mà Người từng chỉ ra, ngoài 01 thành phần bị xóa bỏ (kinh tế địa chủ phong kiến); 05 thành phần còn lại đều được Đảng tiếp thu, thể hiện bằng hình thức, câu từ phù hợp khi phân tích cơ cấu các thành phần kinh tế của đất nước hiện nay. Sự bổ sung đáng chú ý là việc xác định thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Nội dung này cũng dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về đa phương, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế. Trong *Thư gửi Liên hợp quốc năm 1946*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”; “Sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế”; “Chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc”; “Sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một

vài căn cứ hải quân và không quân”⁽¹⁸⁾... Tuy nhiên, trong những năm 1945 - 1946, đất nước đang phải kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, việc hình thành, phát triển thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chưa khả thi.

Điểm sáng tạo trên cơ sở thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm của quá trình đổi mới được thể hiện ở chủ trương của Đảng, từ áp dụng kéo dài cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp (đặc trưng kinh tế cốt lõi của mô hình “chủ nghĩa xã hội thời chiến”) trong thời kỳ trước đổi mới (giai đoạn 1975 - 1985) chuyển sang chấp nhận, áp dụng cơ chế “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Từ chỗ gần như phủ định sở hữu tư nhân và các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân chuyển sang chấp nhận, tiến tới chủ trương phát huy vai trò của các thành phần kinh tế này thể hiện trong Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Như vậy, kinh tế tư nhân từ chỗ được Hồ Chí Minh coi là một trong các thành phần của nền kinh tế đất nước, cần tuân thủ các nguyên tắc “Công tư đều lợi”, “Chủ thợ đều lợi”; đã được Đảng ta nâng tầm về vị trí, vai trò, trở thành “một động lực quan trọng của nền kinh tế”.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục làm sáng rõ những quan điểm cơ bản trong phát triển nền “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, thể hiện ở chủ trương coi “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế...”⁽¹⁹⁾ là một trong ba “đột phá chiến lược” của nhiệm kỳ Đại hội.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Đảng chủ trương xây dựng nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà

bản sắc dân tộc”; xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đó chính là nền văn hóa “dân tộc, khoa học, đại chúng” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thời kỳ trước đổi mới, nền văn hóa Việt Nam được Đảng xác định mang “tính Đảng và tính nhân dân”, “có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc”, thực chất là chủ trương tiến hành cuộc “đấu tranh giai cấp” từ lĩnh vực kinh tế (cơ sở hạ tầng) sang lĩnh vực văn hóa - tư tưởng (kiến trúc thượng tầng), phản ánh tư duy nôn nóng hoàn thành cuộc “cách mạng về tư tưởng - văn hóa”, đồng thời với việc hoàn thành “cách mạng về quan hệ sản xuất” và “cách mạng về khoa học - kỹ thuật”, đưa Việt Nam “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”⁽²⁰⁾.

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay), Đảng đã nhận thức ngày một đúng đắn, sáng rõ về nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa là “ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất” gắn với từng bước xây dựng “quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp”; giải quyết các vấn đề xã hội bằng nền tảng kinh tế vững chắc, với sự tham gia của mọi người dân, mọi thành phần kinh tế. Trong văn hóa, cần kết hợp, phát huy tính dân tộc, tính khoa học và tính nhân dân mà ngày nay Đảng diễn đạt bằng thuật ngữ “tiên tiến”. Đảng lý giải: “tiên tiến” là yêu nước và tiến bộ trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhằm mục tiêu tất cả vì con người. Theo đó, văn hóa vẫn mang “tính Đảng” và “tính nhân dân” nhưng không chỉ thuần túy phục vụ nhiệm vụ, mục tiêu chính trị mà được diễn đạt hài hòa, uyển chuyển, tạo thuận lợi cho quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hóa, nhân mạnh mục tiêu cao nhất là “vì con người” (con người xã hội chủ nghĩa).

Trên lĩnh vực đối ngoại - quốc phòng, an ninh: Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng đề ra quan điểm chỉ đạo: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp

quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi...”(21).

Thời kỳ trước đổi mới, do tác động của nhiều yếu tố khách quan và cả nhân tố chủ quan, Đảng chủ trương tập hợp lực lượng theo ý thức hệ chính trị và hệ tư tưởng, coi quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô là “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của Việt Nam; xác định nhiệm vụ đối ngoại chiến lược là “tiếp tục kẻ vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tất cả các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ”(22).

Bước sang thời kỳ mới (từ năm 1986 đến nay), Đảng có nhiều luận điểm mới, cập nhật thực tiễn, thể hiện tư duy sáng tạo của Đảng: “Đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại” trên cơ sở “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”; dựa chắc vào “các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế”; không chỉ “là bạn” mà còn là “đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”; “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”, “kiên quyết, kiên trì” bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền,...

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có vai trò “nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng”. Những quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Hồ Chí Minh về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội “soi đường” cho Đảng trong quá trình thiết kế mô hình và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dựa chắc vào thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm qua nhiều giai đoạn, đến nay, những thắng lợi bước đầu của quá trình thực hiện đường lối đổi mới qua 35 năm đã tạo cho đất nước một “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín” chưa từng có, “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”(23).

Để tiếp tục phát huy thành tựu đổi mới Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định quan điểm chỉ đạo hàng đầu là: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”(24).

Niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cần được xây dựng, củng cố bằng những cơ sở khoa học, thực tiễn ngày một sáng rõ và chính xác. Vì vậy, nghiên cứu, chỉ ra, minh chứng bằng thực tiễn giá trị, ý nghĩa, sức sống lâu bền của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - “nền tảng tư tưởng” của chế độ ta là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng nói chung; công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị nói riêng. Việc khái quát, hệ thống hóa đường lối đổi mới của Đảng, cốt lõi là quan điểm về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; luận chứng những nội dung Đảng đã kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.494

(2), (4), (5) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.90, 390, 453 và 390

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.365

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.438

(7) và (11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.265 và 267

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.92

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.628

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr.518

(13) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.147 và 523

(14) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

(15) và (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.60, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.179 và 180

(16), (21) và (23) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.14, 45, 161 và 25

(19) và (24) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Sđd, tr.337-338 và 324

(20) và (22) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.500 và 617